

Số: /STNMT-MT

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2025

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu dân cư thôn Pác Luông, huyện Trảng Định.

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trảng Định.
(Địa chỉ: Khu 5 thị trấn Thất Khê, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn)

Xem xét hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án “Khu dân cư thôn Pác Luông (phục vụ tái định cư) thuộc Tiểu dự án giải phóng mặt bằng địa phận huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phục vụ dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP) giai đoạn 1” do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Trảng Định là Chủ đầu tư. Căn cứ kết quả phiên họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 17/01/2025, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo như sau:

1. Kết quả họp Hội đồng thẩm định

Có 07/07 thành viên tham gia họp Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM của dự án, kết quả tổng hợp phiếu thẩm định:

- Có 00/07 phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung (chiếm 0%).
- Có 07/07 phiếu thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung (chiếm 100%).
- Có 00/07 phiếu thẩm định không thông qua (chiếm 0%).

Từ kết quả nêu trên, theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Báo cáo ĐTM của dự án thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

2. Yêu cầu Chủ đầu tư

Chỉnh sửa, bổ sung, giải trình rõ các ý kiến đã được Hội đồng thẩm định xem xét, yêu cầu; hoàn thiện báo cáo ĐTM của dự án (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*) trong trường hợp tiếp tục đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; hoặc có văn bản đề nghị thực hiện thủ tục cấp Giấy phép môi trường cho dự án theo quy định tại khoản 1¹ Điều 5 Nghị định số

¹Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ: “*Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận để giải quyết theo thủ tục hành chính về môi trường trước ngày Nghị định này có hiệu lực (trừ các điều, khoản chuyển tiếp quy định tại Điều 168 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) thì tiếp tục được giải quyết theo quy định tại thời điểm tiếp nhận, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Nghị định này. Hồ sơ tham vấn trong đánh giá tác động môi trường đã thực hiện theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì hành được tiếp tục sử dụng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về môi trường theo quy định của Nghị định này*”. Trường hợp Chủ

05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Trường hợp tiếp tục thực hiện thủ tục đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án:*

Hồ sơ báo cáo ĐTM của dự án sau khi chỉnh sửa, bổ sung, giải trình, Chủ đầu tư nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến (<https://dichvucong.langson.gov.vn/>) để được xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày ban hành văn bản này, thành phần hồ sơ gồm:

- 01 (một) văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định;

- 01 (một) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa nội dung đã quét (scan) của toàn bộ Báo cáo đánh giá tác động môi trường (bao gồm cả phụ lục) và các tài liệu liên quan kèm theo.

** Trường hợp thực hiện cấp Giấy phép môi trường theo quy định mới tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP:*

Chủ dự án có văn bản gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định); tiếp tục nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho dự án. Lưu ý trong nội dung hồ sơ phải rà soát, nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật về khoáng sản, Quy hoạch tỉnh và các văn bản có liên quan² đối với trường hợp đề xuất khai thác đất dùng làm đất đắp cho

đầu tư không tiếp tục đề nghị giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (báo cáo ĐTM cho dự án), Chủ đầu tư có thể nghiên cứu, đối chiếu với quy định của Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. Gợi ý: Theo quy định của Nghị định 05/2025/NĐ-CP, trong đó sửa đổi Phụ lục IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (danh mục dự án đầu tư nhóm II) thì trong tổng diện tích đất dự án (4,99ha theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐND), trong đó có diện tích đất lúa phải chuyển mục đích là 3,45ha không thuộc đối tượng phải thực hiện ĐTM. Do dự án có tính toán phát sinh nước thải sinh hoạt từ khu dân cư (tái định cư) với lưu lượng lớn hơn 20m³/ngày, thuộc đối tượng phải lập hồ sơ cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (được bổ sung bởi điểm d, khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP).

² Mô đất san lấp Nà Lầu, xã Đề Thám, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn được UBND tỉnh bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo đề nghị của UBND tỉnh Cao Bằng tại Công văn số 4226/UBND-CN ngày 03/12/2019. Khu vực mỏ được xác định để cung cấp đất san lấp cho việc thi công Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng), được UBND tỉnh Lạng Sơn bổ sung vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 01/6/2021.

Tại điểm a mục 1 của Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 của Chính phủ quy định: “*Được phê duyệt các khu vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã có trong quy hoạch khoáng sản liên quan, đủ tiêu chuẩn và chỉ phục vụ thi công Dự án đường cao tốc là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Đối với khu vực khoáng sản mới (chưa cấp phép thăm dò, khai thác), chỉ cấp cho nhà đầu tư (đối với dự án theo hình thức PPP và BOT), nhà thầu (đối với dự án đầu tư công) thi công Dự án đường cao tốc khi có đề nghị và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về khoáng sản. Nội dung giấy phép khai thác phải quy định trách nhiệm huy động toàn bộ công suất khai thác ghi trong giấy phép để cấp vật liệu cho Dự án đường cao tốc*”; Thông báo số 29/TB-VPCCP ngày 15/02/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trong chuyến công tác kiểm tra và làm việc về tình hình triển khai các công trình, dự án trọng điểm ngành giao thông đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có dự án đi qua: “**Thực hiện**

dự án khu dân cư Pác Luông từ mỏ đất Nà Lầu; đồng thời làm cơ sở để xác định loại dự án đầu tư (nhóm I, II, III) và thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường.

Sau khi hoàn thiện, Chủ đầu tư nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến (<https://dichvucong.langson.gov.vn/>) (đối với trường hợp dự án đầu tư nhóm II thuộc thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường của UBND cấp tỉnh) hoặc nộp hồ sơ đến UBND cấp huyện (trường hợp dự án đầu tư nhóm III). Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp Giấy phép môi trường thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

(Để biết cụ thể cách nộp hồ sơ trực tuyến, chủ dự án truy cập vào Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, vào mục “Hướng dẫn nộp hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến” xem clip hướng dẫn).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đề Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tràng Định biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- UBND huyện Tràng Định;
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Thành viên HĐTĐ theo Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 10/01/2025;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký Đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, MT_(HNA).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Trục

đúng chỉ đạo của Chính phủ giao trực tiếp mỏ vật liệu xây dựng thông thường cho các nhà thầu thi công, không để xảy ra việc giao không đúng đối tượng, mua đi bán lại các mỏ vật liệu (chủ động rà soát các mỏ vật liệu đã cấp, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đối với mỏ cấp sai), xử lý nghiêm, kịp thời tình trạng găm giá, liên kết với nhau để nâng giá làm ảnh hưởng thi công dự án. Chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng theo quy định”.

Phụ lục
Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án
(Kèm theo Công văn số /STNMT-MT ngày /01/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. NỘI DUNG ĐẠT YÊU CẦU

Cấu trúc và nội dung báo cáo ĐTM cơ bản đảm bảo yêu cầu theo Mẫu số 04 Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

II. NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG HOÀN THIỆN

TT	Nội dung báo cáo ĐTM	Đánh giá	Ghi chú
I	PHẦN MỞ ĐẦU		
1	Xuất xứ của dự án	Chỉnh sửa lại căn cứ Luật Đất đai năm 2013 thành Luật Đất đai năm 2024	Trang 2
2	Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư (đối với dự án phải có quyết định chủ trương đầu tư), báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án	Cập nhật thêm nội dung: “Đơn vị được giao thực hiện giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn)- Trà Lĩnh (Tỉnh Cao Bằng) là UBND huyện Tràng Định (Trong đó có dự án Khu dân cư thôn Pác Luông...” - Bổ sung và làm rõ thêm nội dung: cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án của dự án?	Trang 3
3	Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan	- Chưa đánh giá sự phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Trang 5
		- Bổ sung tại tiểu mục 1.3.1: đánh giá sự phù hợp với Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Lạng Sơn thông qua Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2025; Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất năm 2025; điều chỉnh Danh mục các dự án phải thu hồi đất, Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. - Xem xét lý do đưa Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/08/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh	Trang 5-6

		Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (làm rõ thông tin mỏ đất Nà Lầu đã được cấp phép thăm dò, đánh giá trữ lượng? viện dẫn các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan đến mỏ đất Nà Lầu, có được phép khai thác đất đắp dự án?). - Bổ sung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch xây dựng chung thị trấn Thất Khê (căn cứ vào Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 26/01/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035).	
4	Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	- Rà soát, bỏ viện dẫn tại mục 2.1 đối với một số Luật và văn bản hướng dẫn dưới Luật, Nghị định, Thông tư, QCKTQG, TCVN đã hết hiệu lực (như: Luật Đất đai 2013, Luật Tài nguyên nước 2012, Nghị định 148/2020/NĐ-CP; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 được thay thế bằng Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ...);	Trang 7-13
		- Bổ sung tại mục 2.2: Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh	Trang 13
5	Tổ chức thực hiện ĐTM		
6	Phương pháp đánh giá tác động môi trường		
7	Tóm tắt nội dung chính của Báo cáo ĐTM	- Rà soát lại đánh giá chưa đúng tại tiểu mục 5.1.4, mục 5.1 (trang 22 và 42): “<i>Dự án có yêu cầu di dân, tái định cư theo quy định với số lượng 6 hộ dân (Bao gồm 2 nhà tạm và 3 nhà cấp 4, 1 nhà 2 tầng xây dựng giáp đường tỉnh 226). Do đó, đây được coi là yếu tố nhạy cảm.</i>”	Trang 22
		- Bảng 5 (trang 25): Chưa thống kê Bụi phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình kiến trúc (nhà tạm, nhà cấp 4 của người dân phải di dời) với tải lượng tính toán khoảng 0,0002 tấn/giờ; - Rà soát lại số liệu: “<i>Bụi từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu: 431,30 $\mu\text{g}/\text{m}^3$</i>”, trong nội dung thuyết minh báo cáo (trang 120) không đề cập đến.	Trang 25

		- Rà soát lại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành tại Bảng 7, 8 tiểu mục 5.3.4, mục 5.3 (trang 27-28), một số loại có thể phát sinh như: Bao bì kim loại cứng thải nhiễm thành phần nguy hại (thùng phuy dính dầu, mỡ nhờn hoặc hỗn hợp bitum, hắc ín trái nhựa đường có nhựa than đá); Bóng đèn huỳnh quang (phục vụ thi công và trong quá trình vận hành dự án); Cặn sơn, sơn thải (loại có dung môi hữu cơ); Pin mặt trời (tắm quang năng) thải (trong quá trình vận hành dự án).	Trang 27-28
		- Xem xét đánh giá tại tiểu mục 5.3.6, mục 5.3 (trang 29) về các tác động môi trường khác, lưu ý có đất trồng lúa 02 vụ, đất thủy lợi và đất sông ngòi trong thống kê hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tác động đến một số hộ có nhà ở trong khu vực dự án chịu ảnh hưởng như thế nào (mô tả tóm tắt).	Trang 29
		- Rà soát lại nội dung: “ <i>Nước mưa chảy tràn: Đào định hướng các rãnh thoát nước tạm thời xung quanh các khu vực có thực hiện công tác xây dựng các hạng mục, có kích thước rộng x sâu là 300m x 300m. Trên rãnh thoát nước có bố trí các hố ga kích thước 1x1x1m để lắng cặn lơ lửng sau đó chảy ra hệ thống thoát nước chung của khu vực</i> ” tại trang 30 và trang 146	Trang 30, 146
II	CHƯƠNG 1		
1	Thông tin về dự án	Đề nghị rà soát lại nội dung "Trong khu vực quy hoạch có một số tuyến kênh phục vụ tưới tiêu nông nghiệp và <u>hệ thống sông thoát nước lưu vực</u> ".	Trang 41
2	Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án	- Rà soát lại nội dung tiểu mục 1.2.1 và 1.2.2 (từ trang 44-50) để phân định, xác định rõ đâu là hạng mục công trình chính và hạng mục công trình phụ trợ? Phần thuyết minh hạng mục phụ trợ (1.2.2) là mô tả thiết kế kỹ thuật dự án cần tách riêng ra.	Từ trang 44 - 50
		- Rà soát lại nội dung tại ý b, tiểu mục 1.2.4, mục 1.2 (trang 51) và thống nhất lại trong toàn báo cáo: “ <i>Nước bản từ các khu tái định cư, trụ sở cơ quan được xử lý sơ bộ qua các bể tự hoại sẽ thoát ra hệ thống mương thoát nước bản...</i> ”	Trang 51

		- Bổ sung thêm nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải (bục vỡ đường ống thoát nước thải, hệ thống xử lý nước thải); đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường	Trang 53
3	Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án	- Làm rõ nội dung tại mục 1.3.2 (trang 47, 55): “<i>Đất hữu cơ, bùn được tận dụng vào hạng mục khuôn viên cây xanh, ngoài ra vận chuyển đổ vào bãi đổ đã được quy hoạch sát đường tỉnh 226 tại thôn Nà Pài cự ly vận chuyển cách công trình khoảng 3 km</i>”, bãi đổ thải được quy hoạch cụ thể (thửa đất, diện tích, vị trí) trong bản đồ quy hoạch sử dụng đất huyện Trảng Định như thế nào? đối chiếu với “biên bản xác định cự ly đổ đất thải xây dựng và mỏ đất” được lập giữa Chủ đầu tư và UBND xã Đề Thám xác định vị trí đổ thải tại bãi đổ sát đường tỉnh 226 tại thôn Nà Noọng? - Đề nghị rà soát lại khối lượng “Bê tông nhựa chặt” tại bảng 1.7 (Trang 56). - Đề nghị xem xét lại nội dung “Cao độ nền tự nhiên của khu vực tương đối chênh lệch, trung bình +189,0m- 208,0m.” (Trang 64). - Đề nghị rà soát lại nội dung “Vật liệu san nền sử dụng đất đắp đầm chặt K90” (Trang 65) do không đồng nhất với nội dung thuyết minh tại báo cáo nghiên cứu khả thi dự án là “Đắp đất đầm chặt K95”	Trang 47, 55, 56, 64, 65
4	Công nghệ sản xuất, vận hành		
5	Biện pháp tổ chức thi công		
6	Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án	Làm rõ tại mục 1.6 (trang 69): sau khi dự án hoàn thành, cơ quan/tổ chức/đơn vị nào trực tiếp quản lý, vận hành dự án?	Trang 69
III	CHƯƠNG 2		
1	Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội	- Đề nghị xem xét nội dung “<u>Chí Minh</u> là một xã thuộc huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn có diện tích khoảng 52km² và dân số khoảng 2.000 người” (Trang 70) cho phù hợp với địa điểm dự án tại “xã Đề Thám”. - Đề nghị rà soát lại nội dung “Khu vực thực hiện dự án có sông Bắc Khê chảy qua” (Trang 76).	Trang 70, 76, 80, 95

		- Đề nghị rà soát lại nội dung "Kết quả có 21 hộ nghèo, 68 hộ cận nghèo; thoát nghèo 24 hộ; thoát cận nghèo 21 hộ." (Trang 80).	
2	Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án		
3	Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án	Rà soát lại viện dẫn Luật Đất đai 2013 tại tiểu mục 2.3.2, mục 2.3 (trang 94)	Trang 94
4	Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án	- Bổ sung Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Lạng Sơn; rà soát lại nội dung tại mục 2.4 (Trang 95): <i>"Về môi trường: Địa điểm xây dựng dự án đã có hệ thống thu gom, thoát nước thải"</i> - Đề nghị rà soát lại nội dung "Cao độ thiết kế thấp nhất: Hmin=154,05m" (theo quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết Hmin=155,0m) (Trang 95).	Trang 95
IV CHƯƠNG 3			
1	Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng	- Làm rõ cơ sở tính toán nước thải sinh hoạt công nhân thi công xây dựng dự án tại tiểu mục 3.1.1 (trang 98): <i>"Lượng nước cấp phục vụ mục đích sinh hoạt giai đoạn xây dựng của dự án khoảng 2,4 m³/ngày"</i>	Trang 98
		- Xem xét lại ý b, tiểu mục 3.1.1 (trang 101): nước dùng cho thi công và Quy trình phối trộn nguyên vật liệu là cùng mục đích (phối trộn bê tông), tuy nhiên thống kê lượng nước sử dụng khác nhau. Đề nghị rà soát ghép chung thành nước dùng cho thi công phối trộn nguyên liệu và xác định lại lượng nước sử dụng; đồng thời chưa mô tả nước từ rửa xe ra vào công trình thi công, lượng sử dụng như đã mô tả tại Bảng 4 (trang 25).	Trang 101
		- Đề nghị bổ sung cơ sở áp dụng "tỷ trọng đất trung bình 1,4 tấn/m ³ " làm cơ sở tính tổng tỷ trọng đất đắp, dự báo số lượt xe tham gia vận chuyển của dự án, tính tải lượng bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển (Trang 109 và 126)	Trang 109, 113, 119, 126

	- Rà soát lại kết quả tính toán, đơn vị tính tải lượng bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển của Dự án (trang 109, với $Q = E \times L \times n$). - Đối chiếu lại so sánh với QCVN 05:2023/BTNMT trong Bảng 3.14 (trang 113) mục này. - Rà soát lại số liệu nồng độ bụi phát sinh từ khu vực tập kết nguyên vật liệu ($C = 1,05 \text{ mg/m}^3$) tại trang 119, với Bảng 5 (trang 26, $C = 431,30 \text{ } \mu\text{g/m}^3$)	
	- Làm rõ cơ sở tính toán ra khối lượng san nền (gồm khối lượng đất đào, đất đắp, khối lượng bùn đổ thải) trong Bảng 3.24 (trang 125); giải trình rõ tại sao không có khối lượng đất đào, nếu có đất đào là loại đất gì?	Trang 125
	- Làm rõ nội dung đánh giá, dự báo tác động do hoạt động nạo vét hữu cơ tại tiêu mục 3.1.1.3 (trang 126): <i>“Khối lượng đất cần đắp thêm là 59.660,5874 m³ tương đương 83.524,82 tấn (tỷ trọng đất trung bình 1,4 tấn/m³). Khối lượng đất này được lấy tại mỏ đất Nà Lầu đã được quy hoạch của xã với cự ly vận chuyển cách công trình khoảng 3,0km”</i> ; viện dẫn cụ thể căn cứ xác định mỏ đất Nà Lầu được dùng phục vụ cho dự án.	Trang 126
	- Rà soát lại chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng tại Bảng 3.26 (trang 129), một số loại có thể phát sinh như: Bao bì kim loại cứng thải nhiễm thành phần nguy hại (thùng phuy dính dầu, mỡ nhờn hoặc hỗn hợp bitum, hắc ín trải nhựa đường có nhựa than đá); Bóng đèn huỳnh quang; Cặn sơn, sơn thải (loại có dung môi hữu cơ)	Trang 129
	- Rà soát lại đánh giá, nhận định tác động đến địa hình bờ sông và dòng chảy đoạn sông tại tiêu mục 3.1.3.6 (trang 148): <i>“Vị trí xây dựng dự án cách khoảng 150m là sông Bắc Khê. Hoạt động xây dựng thông thường tạo nên hình thức bờ sông mới, hoạt động này sẽ làm thay đổi ít nhiều động lực cũng như hướng dòng chảy và chất lượng bề mặt nền địa hình bờ sông, sẽ dẫn tới việc thay đổi hình dạng của các bãi bồi, lòng dẫn lòng sông và tạo nên độ bền vững cao của bờ sông đối với tác động của dòng chảy”</i> và <i>“Quá trình đào đất</i>	Trang 148

		<i>có thể tăng hàm lượng chất lơ lửng, độ đục giảm chất lượng nước sông nếu công tác quản lý thu gom xử lý đất đào không tốt để xảy ra hiện tượng đất bị sạt lở, rơi rớt xuống lòng sông...</i> ”, mô tả rõ nguyên nhân cụ thể nào từ dự án tác động đến địa hình, dòng chảy, chất lượng của sông Bắc Khê? Trường hợp có hoạt động san gạt, tập kết sạt bờ sông phải có biện pháp kè chắn đảm bảo an toàn, không làm biến dạng địa hình bãi bồi, dòng chảy, phòng chống sạt lở, cuốn trôi nguyên vật liệu, đất đá xuống sông.	
		- Rà soát lại nội dung tại ý b, tiểu mục 3.1.2.1 (trang 152): “ <i>Hỗn hợp bê tông nhựa sử dụng trong dự án là bê tông nhựa chặt. Việc sản xuất hỗn hợp bê tông nhựa tại trạm trộn phải tuân theo đúng công thức chế tạo hỗn hợp bê tông nhựa đã được thành lập...</i> ”, dự án có đầu tư tại chỗ trạm trộn bê tông nhựa nóng không?	Trang 152
		"Khối lượng đất đắp được lấy từ mỏ đất Nà Lầu" đề nghị bổ sung tài liệu về mỏ đất phù hợp quy hoạch (Trang 155)	Trang 155
		- Tại ý d, tiểu mục 3.1.2.1 (trang 156): bổ sung thêm việc thu gom, lưu giữ đối với các vỏ thùng phuy dính dầu, mỡ nhờn hoặc hỗn hợp bitum, hắc ín trải nhựa đường có nhựa than đá thải (nếu có).	Trang 156
		Trang 158: "Độ sâu tầng đất mặt phải bóc tách từ 20 đến 25 centimet tính từ mặt đất" đề nghị rà soát cho đồng nhất về số liệu tại trang 47 "Trước khi san đầm tiến hành bóc lớp bùn dày trung bình từ <u>0,5-0,8m</u> ", đồng thời đề nghị làm rõ vị trí, địa điểm, diện tích sử dụng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.	Trang 158
		- Rà soát lại nội dung tại ý c, tiểu mục 3.1.2.1 (trang 161): “ <i>Thực hiện chính sách an toàn thực phẩm cho công nhân làm việc tại công trường bằng cách lập nhà ăn tập thể, cử người phụ trách có tay nghề và kinh nghiệm nhằm phục vụ cho công nhân bữa ăn sạch và đầy đủ chất dinh dưỡng đảm bảo sức khỏe làm việc tại công trường</i> ”	Trang 161
2	Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường	- Ghi đúng và đầy đủ loại “Pin, Ấc quy thải” thay cho cụm từ “Pin hỏng” do hoạt động dân sinh và vận hành toàn bộ khu nhà có sử dụng	Trang 181

	trong giai đoạn vận hành	phương tiện, thiết bị dùng Ấc quy; rà soát các loại CTNH khác có thể phát sinh trong giai đoạn vận hành tại Bảng 3.37 (trang 181) như: Bóng đèn huỳnh quang hỏng; Cặn sơn, sơn thải (loại có dung môi hữu cơ); Pin mặt trời (tấm quang năng) thải. Tính toán dự kiến lại tổng khối lượng phát sinh cho phù hợp nhu cầu thực tế.	
		- Làm rõ công trình thu gom, thoát nước mưa chảy tràn tại ý b1, tiểu mục 3.2.2.1 (trang 188): Tổng chiều dài tuyến thoát nước mưa; điểm tiếp nhận nước mưa chảy tràn sau cửa xả D1000 là vị trí nào?	Trang 188
		- Rà soát lại nội dung tại ý b2, tiểu mục 3.2.2.1 (trang 191): “... <i>Thiết kế 1 hệ thống xử lý nước thải tạm thời công suất xử lý $Q = 100m^3/ng.đêm$, sau đó dùng bơm chìm bơm nước thải dẫn đến mương thoát nước chung của khu vực</i> ”, không thống nhất với sơ đồ Hình 3.3 (thoát nước thải ra sông Bắc Khê). Làm rõ phương án dẫn nước thải sinh hoạt và nước mưa chảy tràn ra sông Bắc Khê (sử dụng công trình, biện pháp gì).	Trang 191
		- Đề nghị bổ nội dung tại ý c1, tiểu mục 3.2.2.1 (trang 204): “ <i>Bùn thải sẽ được phân tích ngưỡng chất thải nguy hại theo QCVN 50:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước. Trường hợp bùn thải là chất thải nguy hại sẽ được đưa thu gom và vận chuyển xử lý theo quy định về chất thải nguy hại</i> ” do áp dụng đối với mã (12 06 10) là chất thải thông thường.	Trang 204
		- Bổ sung, làm rõ một số thông tin tại ý c2, tiểu mục 3.2.2.1 (trang 205) về CTNH: + Bổ sung: “ <i>Đối với chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt: Các hộ gia đình có trách nhiệm tự thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh</i> ”. + Bổ sung mô tả thiết kế kho chứa CTNH (kết cấu, diện tích theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).	Trang 205
3	Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Bảng 3.39 (trang 211-212): chưa có hạng mục trồng cây xanh trong dự toán thực hiện.	Trang 211-212

4	Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo		
V	CHƯƠNG 4	Không thuộc đối tượng, do đó không phải đánh giá	
1	Lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường		
2	Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường		
3	Kế hoạch thực hiện		
4	Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường		
VI	CHƯƠNG 5		
1	Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án	- Đề nghị rà soát lại nội dung "Đối với chất lượng công trình và bảo hành đối với công trình chuyển giao theo quy định tại <u>Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về việc quản lý đầu tư phát triển đô thị, chủ dự án cần thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư phát triển đô thị</u>". - Bảng 5.1 (Trang 225): Đề nghị rà soát nội dung "Đất bóc hữu cơ được tận dụng trồng cây xanh, <u>san lấp mặt bằng tại chỗ</u>;" cho đồng nhất và đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.	Trang 222, 225
2	Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án	Bổ sung tại Bảng 5.2 (trang 229): Giám sát xói lở, sạt trượt, bồi lắng bờ sông Bắc Khê do quá trình thi công xây dựng	Trang 229
VII	CHƯƠNG 6		
1	Kết quả tham vấn		
VIII	KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT		
1	Kết luận		
2	Kiến nghị		
3	Cam kết	Nội dung cam kết tại mục 3.1 (trang 239): " <i>Chủ đầu tư cam kết khi thải sinh ra trong quá trình hoạt động của Dự án đạt QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 06:2009/BTNMT; QCVN 19:2009/BTNMT</i> "	

		và <i>QCVN 20:2009/BTNMT</i> trước khi thải ra môi trường” là không phù hợp.	
	YÊU CẦU KHÁC	- Nêu rõ hiện trạng, sự cần thiết đầu tư dự án, trong đó làm rõ dự án chỉ phục vụ cho tái định cư của các hộ dân bởi dự án tuyến cao tốc Đồng Đăng – Trà Lĩnh hay có cả dự án khác? Rà soát, làm rõ loại đất (LUC, LUK...) để xây dựng phương án quản lý đất trồng lúa; rà soát, đối chiếu diện tích đất sử dụng theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 10/02/2024 đã được HĐND tỉnh thông qua, cập nhật số liệu. - Rà soát tổng mức đầu tư trong Báo cáo nghiên cứu khả thi (80,4 tỷ đồng) và báo cáo ĐTM (58,5 tỷ đồng); các hạng mục thiết kế kỹ thuật giữa Báo cáo nghiên cứu khả thi và Báo cáo ĐTM phải thống nhất. - Chương III Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án đang áp dụng tính toán với thời gian thi công xây dựng trong 12 tháng. Đề nghị rà soát, xác định lại cho phù hợp với thời gian thực hiện dự án (năm 2025). Bổ sung nội dung đánh giá tác động môi trường từ hoạt động của các phương tiện phun nước, thu gom vận chuyển nước thải sinh hoạt, chất thải nguy hại trong quá trình thi công. Về vận chuyển đổ thải: Cần tính toán, xác định khối lượng đất, đá dư thừa, chất thải thừa trong quá trình xây dựng; xác định trữ lượng của bãi đổ thải. Khu tái định cư xây dựng gần sông Bắc Khê đề nghị đánh giá kỹ ảnh hưởng sạt lở. - Rà soát, cập nhật, bổ sung mô tả hiện trạng công trình thủy lợi bị ảnh hưởng bởi dự án, tên công trình, đơn vị quản lý công trình, phương án giải quyết kèm căn cứ cụ thể; thực hiện tham vấn đối với cơ quan quản lý mương thủy lợi theo quy định; đánh giá và đề xuất phương án xử lý đối với diện tích đất thủy lợi bị ảnh hưởng do nằm trong quy hoạch dự án (579,7m²). Thể hiện cụ thể trên bản vẽ thiết kế, vị trí tọa độ đầu cuối, cao độ xây dựng hệ thống kè, mương thủy lợi, đánh giá rõ các tác động, phương án cụ thể để giải quyết	